

ĐỀ MINH HỌA CHUẨN 2021
BAN CHUYÊN MÔN VIETJACK
Đề số 04

ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT NĂM 2020 - 2021
 Bài thi môn: **ĐỊA LÍ**
 Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

- Câu 1.** Các dân tộc ít người sống tập trung chủ yếu ở khu vực nào sau đây?
 A. Đồng bằng. B. Miền núi. C. Trung du. D. Duyên Hải.
- Câu 2.** Cơ cấu dân số nước ta hiện nay thuộc loại nào sau đây?
 A. Cơ cấu dân số già. B. Cơ cấu dân số ổn định.
 C. Cơ cấu dân số trẻ. D. Cơ cấu dân số phát triển.
- Câu 3.** Vùng Đồng Bằng Sông Hồng có diện tích: 15000km², dân số: 20,7 triệu người (2019). Vậy, mật độ dân số của vùng là
 A. 13,8 người/km². B. 138 người/km².
 C. 1380 người/km². D. 13800 người/km².
- Câu 4.** Để giải quyết vấn đề việc làm **không** cần có biện pháp nào sau đây?
 A. Đa dạng các hoạt động kinh tế ở nông thôn. B. Phân bố lại dân cư và lao động phù hợp từng vùng.
 C. Đa dạng các loại hình đào tạo việc làm. D. Chuyển hết lao động nông thôn xuống thành thị.
- Câu 5.** Tỉnh nào sau đây nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam?
 A. Tiền Giang. B. Cần Thơ. C. Bến Tre. D. Kiên Giang.
- Câu 6.** Ba vùng kinh tế trọng điểm nước ta là
 A. Phía Bắc, miền Trung và phía Nam. B. Phía Bắc, Duyên Hải và Đông Nam Bộ.
 C. Bắc Bộ, miền Trung và phía Nam. D. Bắc Bộ, Trung bộ và Nam bộ.
- Câu 7.** Tư liệu sản xuất nào sau đây **không** thể thay thế được của ngành nông nghiệp?
 A. Khí hậu. B. Nước. C. Đất đai. D. Sinh vật.
- Câu 8.** Nguyên nhân cơ bản nền nông nghiệp nước ta mang tính mùa vụ là do
 A. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có sự phân hóa theo mùa.
 B. tài nguyên đất phong phú, có cả đất phù sa lẫn đất feralit.
 C. lượng mưa phân bố không đều trên lãnh thổ trong năm.
 D. cơ cấu cây trồng đa dạng (nhiệt đới, cận nhiệt và ôn đới).
- Câu 9.** Nền nông nghiệp nước ta thay đổi theo hướng nào sau đây?
 A. Độc canh cây lương thực sang đa dạng cây công nghiệp, cây trồng khác.
 B. Độc canh cây công nghiệp sang đa dạng cơ cấu cây lương thực, hoa màu.
 C. Độc canh cây hoa màu sang đa dạng cơ cấu cây công nghiệp, cây ăn quả.
 D. Độc canh cây lúa sang đa dạng cơ cấu cây công nghiệp, cây trồng khác.
- Câu 10.** Hiện nay, nghề nuôi tôm phát triển mạnh nhất ở vùng nào sau đây?
 A. Đông Nam Bộ. B. Đồng bằng sông Cửu Long.
 C. Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Đồng bằng sông Hồng.
- Câu 11.** Các nguồn tài nguyên khoáng sản như apatit, pirit, photphorit,... là nguyên liệu cho ngành công nghiệp nào sau đây?
 A. Công nghiệp vật liệu xây dựng. B. Công nghiệp năng lượng.
 C. Công nghiệp luyện kim màu. D. Công nghiệp hóa chất.
- Câu 12.** Các nhà máy nhiệt điện **không** có công suất trên 1000MW của nước ta là
 A. Phả Lại. B. Hòa Bình. C. Phú Mỹ. D. Cà Mau.
- Câu 13.** Các hoạt động dịch vụ tập trung nhiều nhất ở khu vực nào sau đây?
 A. Các cao nguyên đất đỏ ba dan. B. Các thành phố lớn, khu công nghiệp.
 C. Các vùng duyên hải ven biển. D. Các đồng bằng phù sa màu mỡ.
- Câu 14.** Tuyến đường nào sau đây đi qua 6/7 vùng kinh tế của nước ta?
 A. Đường Hồ Chí Minh và quốc lộ 1A. B. Đường sắt Thống Nhất và đường 279.
 C. Quốc lộ 1A và Đường Hồ Chí Minh. D. Đường sắt Thống Nhất và quốc lộ 1A.

Câu 15. Trong số các di sản thế giới được UNESCO công nhận, nhóm di sản nào sau đây thuộc Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Công viên Tây Nguyên, phố cổ Hội An.
 B. Phố cổ Hội An, di tích Mỹ Sơn.
 C. Phong Nha - Kẻ Bàng, di tích Mỹ Sơn.
 D. Cố đô Huế, Vịnh Hạ Long.

Câu 16. Đặc điểm nào sau đây **không** phải của Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Giáp cả Trung Quốc và Lào.
 B. Có diện tích lớn nhất so với các vùng khác.
 C. Có sự phân hóa thành hai tiểu vùng.
 D. Có số dân đông nhất so với các vùng khác.

Câu 17. Tính đa dạng về cơ cấu sản phẩm nông nghiệp của Trung du và miền núi Bắc Bộ thể hiện ở chỗ có cả

- A. cây công nghiệp, cây ăn quả và cây dược liệu.
 B. cây lương thực, cây ăn quả, và cây thực phẩm.
 C. cây nhiệt đới, cây cận nhiệt và cả cây ôn đới.
 D. cây thực phẩm, cây ăn quả và cây công nghiệp.

Câu 18. Thế mạnh về tự nhiên nào sau đây đã tạo cho vùng Đồng bằng Sông Hồng có khả năng phát triển mạnh cây vụ đông?

- A. Có một mùa đông lạnh.
 B. Đất phù sa màu mỡ.
 C. Nguồn nước mặt phong phú.
 D. Địa hình bằng phẳng.

Câu 19. Có ý nghĩa lớn đối với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của khu vực III ở Đồng bằng sông Hồng là sự phát triển nhanh của các ngành nào sau đây?

- A. Ngoại thương, du lịch, tài chính ngân hàng.
 B. Giao thông vận tải hàng không, bưu chính, nội thương.
 C. Tài chính, ngân hàng, giáo dục - đào tạo, du lịch.
 D. Tài chính, ngân hàng, giáo dục - đào tạo, bưu chính.

Câu 20. Bắc Trung Bộ **không** giáp với vùng nào sau đây?

- A. Tây Nguyên.
 B. Đồng bằng sông Hồng.
 C. Trung du miền núi Bắc Bộ.
 D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 21. Ý nghĩa nào sau đây **không** phải của đường Hồ Chí Minh đối với vùng Bắc Trung Bộ?

- A. Thúc đẩy sự phát triển các huyện phía tây.
 B. Góp phần phân bố lại dân cư.
 C. Hình thành mạng lưới đô thị mới.
 D. Tạo động lực phát triển dải ven biển.

Câu 22. Sự khác nhau cơ bản giữa phía Tây và phía Đông của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ **không** phải là

- A. địa hình.
 B. kinh tế.
 C. khí hậu.
 D. dân tộc.

Câu 23. Địa hình của Tây Nguyên có đặc điểm nào sau đây?

- A. Địa hình núi cao bị cắt xẻ mạnh.
 B. Địa hình cao nguyên xếp tầng.
 C. Địa hình cao nguyên đá vôi tiêu biểu.
 D. Địa hình núi xen kẽ với đồng bằng

Câu 24. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với hoạt động khai thác và chế biến gỗ của vùng Tây Nguyên?

- A. Sản lượng gỗ hàng năm tăng liên tục.
 B. Lâm nghiệp là thế mạnh của Tây Nguyên.
 C. Còn nhiều rừng gỗ quý, chim và thú quý.
 D. Tài nguyên rừng đang và đã bị suy giảm.

Câu 25. Khó khăn chủ yếu của Đông Nam Bộ đối với phát triển kinh tế là

- A. tài nguyên sinh vật hạn chế và suy thoái.
 B. chỉ có hai tỉnh và thành phố giáp biển.
 C. đất đai kém màu mỡ, thời tiết thất thường.
 D. ít khoáng sản, rừng và ô nhiễm môi trường.

Câu 26. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với việc thay đổi cơ cấu cây trồng ở Đông Nam Bộ?

- A. Mía, đậu tương chiếm vị trí hàng đầu trong cây công nghiệp ngắn ngày.
 B. Sản lượng cao su tăng nhanh là nhờ giống và công nghệ trồng mới.
 C. Đông Nam Bộ trở thành vùng sản xuất chủ yếu cao su, cà phê, hồ tiêu.
 D. Năng suất của các loại cây công nghiệp đều được tăng lên rất nhanh.

Câu 27. Đông Nam Bộ là vùng kinh tế phát triển nhất cả nước **không** phải là do

- A. vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên thuận lợi.

- B. chính sách phát triển phù hợp, thu hút đầu tư.
- C. dựa hoàn toàn vào vốn đầu tư nước ngoài.
- D. lao động lành nghề, cơ sở kĩ thuật hiện đại.

Câu 28. Đồng bằng sông Cửu Long được tạo nên bởi phù sa của sông nào sau đây?

- A. Đồng Nai.
- B. Mê Công.
- C. Thái Bình.
- D. Sông Hồng.

Câu 29. Các đảo nào sau đây ở nước ta đông dân nhất?

- A. Cát Bà, Lý Sơn.
- B. Côn Đảo, Thổ Chu.
- C. Trường Sa Lớn.
- D. Kiên Hải, Côn Đảo.

Câu 30. Vấn đề nào sau đây đặt ra khi chúng ta khai thác và vận chuyển dầu khí?

- A. Đây mạnh xây dựng các nhà máy lọc dầu.
- B. Hạn chế tối đa xuất khẩu dầu thô.
- C. Nâng cao hiệu quả sử dụng khí đồng hành.
- D. Tránh để xảy ra các sự cố môi trường.

Câu 31. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp với cả Lào và Campuchia?

- A. Gia Lai.
- B. Đắk Lắk.
- C. Quảng Nam.
- D. Kon Tum.

Câu 32. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 - 7, cho biết quần đảo Cô Tô thuộc tỉnh, thành phố nào sau đây?

- A. Quảng Ninh.
- B. Khánh Hòa.
- C. Hải phòng.
- D. Quy Nhơn.

Câu 33. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết Sa Pa thuộc vùng khí hậu nào sau đây?

- A. Tây Bắc Bộ.
- B. Đông Bắc Bộ.
- C. Trung và Nam Bắc Bộ.
- D. Bắc Trung Bộ.

Câu 34. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 18, cho biết phần lớn diện tích đất trồng cây công nghiệp lâu năm và cây ăn quả ở nước ta tập trung tại

- A. Tây Nguyên, Bắc Trung Bộ.
- B. Tây Nguyên, TD&MN Bắc Bộ.
- C. Tây Nguyên, Đông Nam Bộ.
- D. Đông Nam Bộ, TD&MN Bắc Bộ.

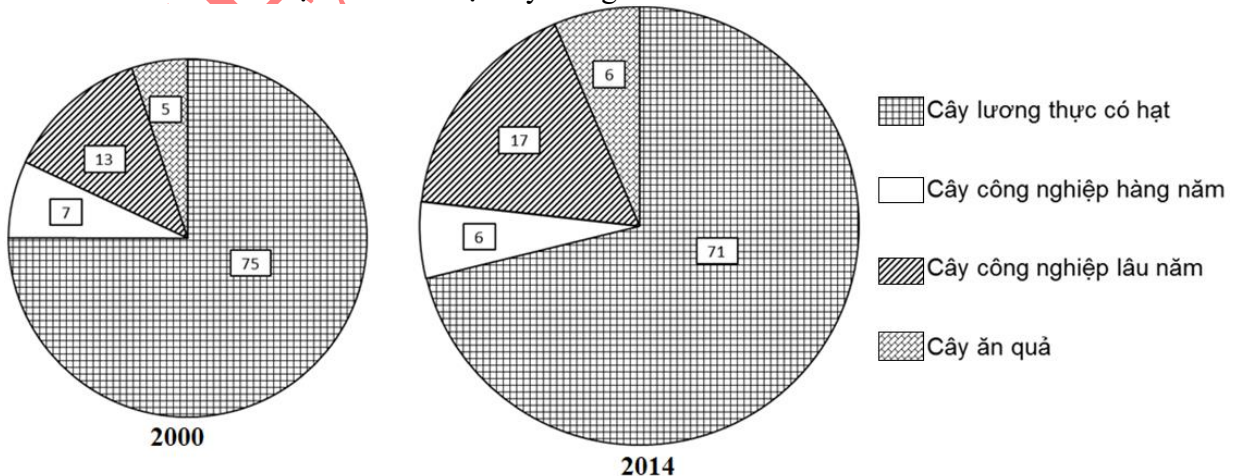
Câu 35. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích trồng cây công nghiệp lâu năm lớn hơn cây công nghiệp hàng năm?

- A. Bến Tre.
- B. Sóc Trăng.
- C. Hậu Giang.
- D. Phú Yên.

Câu 36. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết phát biểu nào sau đây **không** đúng khi so sánh sản lượng thủy sản của một số tỉnh?

- A. Khai thác của Thái Bình nhỏ hơn Bến Tre.
- B. Nuôi trồng của Bạc Liêu lớn hơn Bình Thuận.
- C. Khai thác của Tiền Giang nhỏ hơn Quảng Ninh.
- D. Nuôi trồng của Đồng Tháp lớn hơn Cà Mau.

Câu 37. Cho biểu đồ về diện tích các loại cây trồng nước ta



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Quy mô và cơ cấu diện tích các loại cây trồng phân theo nhóm cây của nước ta, năm 2000 và 2014.

- B. Cơ cấu diện tích các loại cây trồng phân theo nhóm cây của nước ta, năm 2000 và 2014.
 - C. Chuyển dịch cơ cấu diện tích các loại cây trồng phân theo nhóm cây của nước ta, năm 2000 và 2014.
 - D. Quy mô phát triển diện tích các loại cây trồng phân theo nhóm cây của nước ta, năm 2000 và 2014.
- Câu 38.** Cho bảng số liệu sau:

SỐ LƯỢT HÀNH KHÁCH VẬN CHUYỂN PHÂN THEO NGÀNH VẬN TẢI,
NĂM 2010 VÀ NĂM 2017 (Đơn vị: Triệu lượt người)

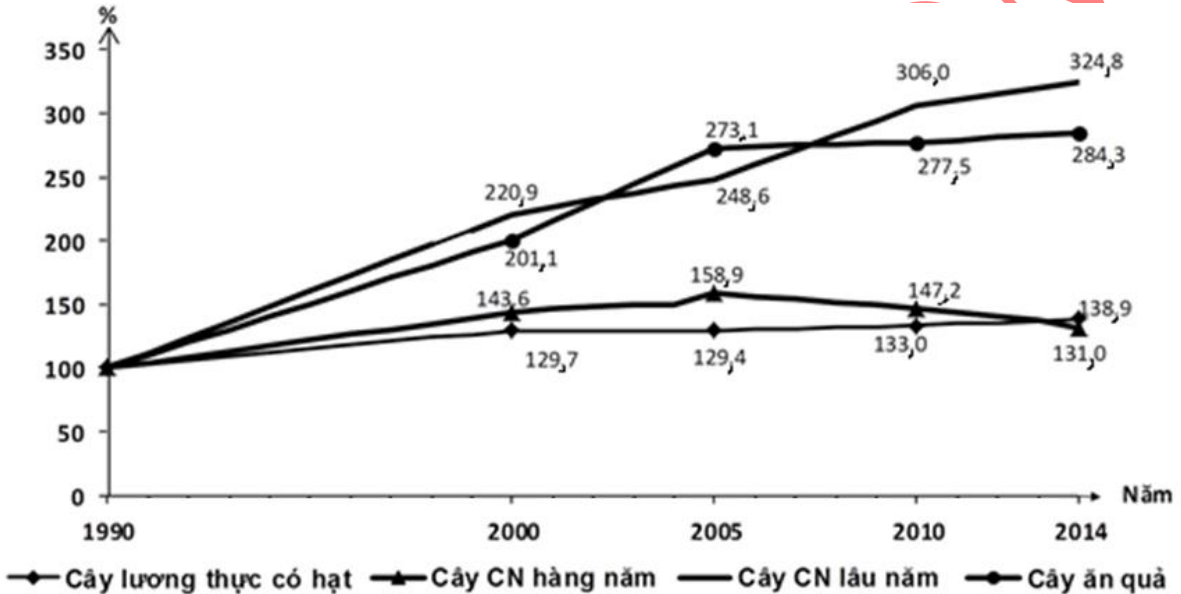
Năm	Đường sắt	Đường bộ	Đường thủy	Đường hàng không
2010	11,2	2132,3	157,5	14,2
2017	12,5	3106,9	174,5	32,9

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2016, NXB Thống kê, 2017)

Căn cứ vào bảng số liệu, để thể hiện số lượng hành khách vận chuyển phân theo ngành vận tải nước ta năm 2017, theo bảng số liệu, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Biểu đồ tròn.
- B. Biểu đồ cột.
- C. Biểu đồ đường.
- D. Biểu đồ kết hợp.

Câu 39. Cho biểu đồ sau:



TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG DIỆN TÍCH CÁC LOẠI CÂY TRỒNG PHÂN THEO NHÓM CÂY CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 1990 - 2014

Căn cứ vào biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về tốc độ tăng trưởng diện tích các loại cây trồng phân theo nhóm cây của nước ta giai đoạn 1990 - 2014?

- A. Cây lương thực có hạt có tốc độ tăng trưởng chậm nhất.
- B. Cây công nghiệp hàng năm có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất.
- C. Cây công nghiệp lâu năm có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất.
- D. Cây ăn quả có tốc độ tăng trưởng chậm hơn cây hàng năm.

Câu 40. Cho bảng số liệu sau:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG CỦA HÀ NỘI VÀ TP.HỒ CHÍ MINH (Đơn vị: °C)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Hà Nội	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2
TP. Hồ Chí Minh	25,8	26,7	27,9	28,9	28,3	27,5	27,1	27,1	26,8	26,7	26,4	25,7

(Nguồn: Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê 2018)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về nhiệt độ của Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh?

- A. Nhiệt độ trung bình tháng VII ở Hà Nội cao hơn TP.Hồ Chí Minh.
- B. Nhiệt độ trung bình tháng I ở Hà Nội thấp hơn TP.Hồ Chí Minh.
- C. Số tháng có nhiệt độ trên 20°C ở TP.Hồ Chí Minh nhiều hơn Hà Nội.
- D. Biên độ nhiệt độ trung bình năm ở Hà Nội nhỏ hơn TP.Hồ Chí Minh.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo Dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

VIETJACK.COM

BẢNG ĐÁP ÁN

1-B	2-C	3-C	4-D	5-A	6-A	7-C	8-A	9-D	10-B
11-D	12-B	13-C	14-D	15-B	16-D	17-C	18-A	19-C	20-A
21-D	22-B	23-B	24-A	25-D	26-D	27-C	28-B	29-A	30-D
31-D	32-A	33-B	34-C	35-A	36-C	37-A	38-B	39-C	40-D

Câu 18

Thế mạnh về tự nhiên tạo cho Đồng bằng Sông Hồng có khả năng phát triển mạnh cây vụ đông là do ở đây có một mùa đông lạnh, thích hợp trồng các cây cận nhiệt, ôn đới.

Chọn A.

Câu 19

Có ý nghĩa lớn đối với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của khu vực III ở Đồng bằng sông Hồng là sự phát triển nhanh của các ngành tài chính, ngân hàng, giáo dục - đào tạo, du lịch.

Chọn C.

Câu 21

Ý nghĩa của đường Hồ Chí Minh ở Bắc Trung Bộ là: Thúc đẩy sự phát triển của các huyện phía tây, góp phần phân bố lại dân cư và hình thành mạng lưới đô thị mới.

Chọn D.

Câu 23

Một trong những đặc điểm về địa hình ở Tây Nguyên là địa hình cao nguyên xếp tầng với một số cao nguyên tiêu biểu như Kon Tum, Lâm Viên, Mơ Nông,...

Chọn B.

Câu 24

Hoạt động khai thác và chế biến gỗ của Tây Nguyên có đặc điểm: Lâm nghiệp là một thế mạnh của Tây Nguyên, trong rừng còn nhiều rừng gỗ quý và nhiều chim, thú quý. Tuy nhiên, hiện nay tài nguyên rừng đã bị suy giảm do việc khai thác không có kế hoạch, nạn lâm tặc,...

Chọn A.

Câu 25

Khó khăn của Đông Nam Bộ đối với phát triển kinh tế là ít khoáng sản, diện tích rừng tự nhiên ít và nguy cơ ô nhiễm môi trường.

Chọn D.

Câu 27

Đông Nam Bộ là vùng kinh tế phát triển nhất cả nước là do: vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên thuận lợi; Chính sách phát triển phù hợp, thu hút đầu tư, lao động lành nghề, cơ sở vật chất kĩ thuật hiện đại.

Chọn C.

Câu 37

Căn cứ vào dạng biểu đồ, chú giải, đơn vị => Biểu đồ thể hiện nội dung: Quy mô và cơ cấu diện tích các loại cây trồng phân theo nhóm cây của nước ta, năm 2000 và 2014.

Chọn A.

Câu 38

Dựa vào bảng số liệu đã cho và kĩ năng nhận diện biểu đồ => Biểu đồ thể hiện số lượng hành khách vận chuyển phân theo ngành vận tải nước ta năm 2015 là biểu đồ cột; cụ thể mỗi loại hình giao thông 1 cột.

Chọn B

Câu 39

- Kĩ năng phân tích, nhận xét và nhận diện các dạng biểu đồ.
- Nhìn vào biểu đồ và so sánh sự tăng trưởng của các loại cây.

- Cây công nghiệp lâu năm tăng trưởng nhanh nhất, tiếp đến là cây ăn quả, sau đó là cây lương thực có hạt, thấp nhất là cây hàng năm.

Chọn C.

Câu 40

Biên độ nhiệt độ trung bình năm ở Hà Nội lớn hơn TP.Hồ Chí Minh ($12,5^{\circ}\text{C}$ so với $3,2^{\circ}\text{C}$) \Rightarrow Ý D sai.

Chọn D.

VIETJACK.COM